

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ - ST

Ngày **08/7/2022**

V/v: Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Hà Huy Khoa**

**2. Ông Đoàn Ngọc Sử**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2022, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968

- **Bị đơn:** Bà Đặng Thị N - sinh năm 1972

Đều cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

**(Tại phiên tòa có mặt ông H, vắng mặt bà N)**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông kết hôn với bà Đặng Thị N ngày 14/9/1992, do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà N nghi ngờ ông có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2016 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn ông xin được ly hôn bà Đặng Thị N.

**Về con chung:** Ông và bà N có 02 con chung là Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 15/7/1993 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/10/2002. Hiện cả hai con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản:** Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Đặng Thị N khai: Bà kết hôn với ông Nguyễn Văn H ngày 14/9/1992, do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng cãi nhau thường xuyên. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2016 đến nay. Nay ông H xin ly hôn, bà không đồng ý ly hôn vì muốn các con có một gia đình hoàn chỉnh đủ cả bố lẫn mẹ.

**Về con chung:** Bà và ông H có 02 con chung là Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 15/7/1993 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/10/2002. Hiện cả hai con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản:** Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn bà Đặng Thị N. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 15/7/1993 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/10/2002, cả hai con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - ông Nguyễn Văn H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - bà Đặng Thị N chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H: Cho ông H được ly hôn bà N. Về con chung: ông H, bà N có 02 con chung là Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 15/7/1993 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/10/2002. Hiện cả hai con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, ông H, bà N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết về tài sản. Về án phí, ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị N có địa chỉ tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thái

Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Bị đơn bà Đặng Thị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H kết hôn với bà N ngày 14/9/1992 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bà N nghi ngờ ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng bà N không cung cấp được chứng cứ. Nay ông H xin ly hôn, bà N không đồng ý ly hôn vì muốn các con có một gia đình hoàn chỉnh đủ cả bố lẫn mẹ. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T thì quá trình chung sống vợ chồng ông H, bà N phát sinh mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Ông H xin ly hôn bà N đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, ông H, bà N sống ly thân đã lâu từ năm 2016 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H xử cho ông H được ly hôn bà N là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà N có 02 con chung là Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 15/7/1993 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/10/2002. Hiện cả hai con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

[4] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn bà Đặng Thị N.

**2. Về con chung:** Ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị N có 02 con chung là Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 15/7/1993 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/10/2002. Cả hai con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

**3. Về tài sản chung:** Tòa án không giải quyết về tài sản.

**4. Về án phí:** Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003048 ngày 18/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ .

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Thị Lan Phương**



.